

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Phủ L, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Phủ L tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số 54/2021/TLST-HS ngày 13/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 28/04/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1969; tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam và chỗ ở: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Cao Thị Th; Chồng: Vũ Văn C, sinh năm 1970 (đã ly hôn năm 2012); con: Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án: Ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Phủ L xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội “Đánh bạc” (đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, V chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung); tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 28/12/2020 đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2/ Chị Quang Thị L1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3/ Anh Lê Việt Th, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

4/ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

5/ Ông Lại Trọng Ch, sinh năm 1957; Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1988; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/7/2020, Nguyễn Thị Thanh V làm hợp đồng thuê lại toàn bộ nhà nghỉ G 2 thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố P của ông Lại Trọng Ch để kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ. Đến khoảng đầu tháng 11 năm 2020, do làm ăn thua lỗ, V nảy sinh ý định chứa mại dâm tại nhà nghỉ để kiếm tiền tiêu sài. Do có quen biết từ trước với Nguyễn Thị L bán quần áo tại xã Phù V, thành phố P, L nói với V về việc muốn bán dâm kiếm tiền thì V đồng ý và thỏa thuận với L nếu có khách mua dâm sẽ gọi cho L và trả cho L 150.000 đồng/ lượt bán dâm. Ngày 11/12/2020, Quang Thị L1 đến nhà nghỉ G 2 gặp V, giới thiệu tên là “L1” và xin vào làm nhân viên dọn dẹp thì V đồng ý và cho L1 ở phòng 201 của nhà nghỉ. Tại đây, V nói với L1 về việc bán dâm cho khách thì L1 đồng ý. V thỏa thuận tỷ lệ ăn chia tiền như V với L. Khoảng 21 giờ ngày 19/12/2020, V đang ở quầy lễ tân tầng 1 nhà nghỉ G 2 thì có Nguyễn Minh H và Nguyễn Trung H1 đi vào nhà nghỉ. H nói với V muốn mua dâm nên V đồng ý và dùng ĐTDĐ nhãn hiệu A21S lắp sim số 0947608069 và 0982332169 gọi qua mạng xã hội Zalo đến tài khoản mang tên “G.dương” cho L, L hiểu ý của V là đi bán dâm cho khách nên đồng ý. Sau đó, L đi taxi đến nhà nghỉ G 2 của V. Thấy L đến V liền dùng điện thoại gọi qua mạng xã hội Zalo đến tài khoản mang tên “L1 G” cho L1, L1 hiểu ý V bảo đi bán dâm cho khách nên đồng ý. V bảo L đi cùng Hùng lên phòng 204, L1 đi cùng H lên phòng 203 của nhà nghỉ để bán dâm. Trước khi lên phòng H đưa cho V số tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi L1 và H đang thực hiện hành vi giao cấu tại phòng 203; L và H1 đang chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu với nhau tại phòng 204 nhà nghỉ G 2 thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Nguyễn Thị Thanh V: 01 CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh V; số tiền 2.500.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung GaL1xy A21S; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 110 màu đen đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT1;

- Thu giữ tại phòng 203: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu An Phu màu vàng; 01 bao cao su đã sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu BCS1; thu giữ của Quang Thị L1: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A37F màu hồng niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT2; 01 bao cao su nhãn hiệu An Phu màu vàng; 01 lọ keo bôi trơn nhãn hiệu DuRex KY, số tiền 605.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

- Thu giữ tại phòng 204: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu An Phu đã sử dụng, 01 bao cao su đã sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu BCS2; Thu giữ của Nguyễn Thị L: 01 túi xách dạng da màu đen bên trong có số tiền 716.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3, 03 bao cao su nhãn hiệu An Phu, 01 lọ keo bôi trơn ký hiệu Durex KY, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone7 plus màu hồng, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu IphoneX màu trắng đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT3.

Cùng ngày cơ quan CSĐT-Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 06 đối với nơi làm việc của Nguyễn Thị Thanh V tại nhà nghỉ G 2 thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý. Kết quả khám xét thu giữ:

- Thu giữ tại phòng lễ tân tầng một: 01 đầu thu camera nhãn hiệu HIK Vesion được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX1, 01 quyển sổ màu hồng bên trong có 31 tờ ghi chép các chữ và số, 01 quyển sổ 320 trang bên trong có 12 tờ ghi các chữ và số, 01 tờ giấy A4 ghi hợp đồng thuê nhà, 01 tờ giấy kê ngang ghi giấy biên nhận, 01 quyển sổ màu xanh 200 trang bên trong có 53 tờ ghi các chữ và số, 01 quyển sổ ghi chép bên trong có 80 tờ ghi các chữ và số, 01 tờ giấy A4 ghi các nội dung vay tiền, 01 quyển sổ màu hồng bên trong có 140 trang ghi các chữ và số, 01 quyển sổ tay màu hồng, 01 căn cước công dân, 01 sổ hộ khẩu, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Lê Việt Th, 04 tờ giấy A3.

- Thu trong rổ nhựa màu xanh trên bàn quây lễ tân: 04 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu An Phu, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu An Phu, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Goldentime.

- Thu 01 ví chất liệu tổng hợp bên trong có số tiền 495.000 đồng, số tiền này được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX2; thu dưới gầm ghế 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn T.

- Thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Thị Thanh V: 02 bao cao su chưa sử dụng nhãn hiệu An Phu, 01 hộp bìa catton màu đen bên trong có nhiều sổ sách, giấy tờ niêm phong trong phong bì ký hiệu KX3, số tiền 35.750.000đ bên trong kết sắt. Toàn bộ số tiền này được chia ra niêm phong trong phong bì ký hiệu KX4, KX5.

- Thu tại phòng 102: 03 bao cao su nhãn hiệu An Phu chưa sử dụng.

- Thu tại thùng rác bên ngoài phòng 102: 03 vỏ bao cao su nhãn hiệu An Phu và 01 bao cao su đã sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX6.

- Thu tại kho tầng 1: 61 bao cao su nhãn hiệu An Phu chưa sử dụng.

- Thu tại phòng 202: 03 túi bóng trong đó có 02 túi bóng chứa tinh thể màu trắng và 01 túi chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX7, 03 bộ cóong, 01 bộ khô, 01 cuộn giấy bạc sử dụng dở, 01 bộ loa nhãn hiệu Harman Kardan, 01 camera nhãn hiệu Starcam T bộ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX8, 03 mũi tên có chiều dài 17,5cm, 01 tuýp sắt dài 52cm, 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại màu đồng.

- Thu tại phòng 201: 01 súng hình nỏ bằng kim loại, 01 túi xách hình con gấu màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Quang Thị L1, số tiền 12.100.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX9, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel màu vàng niêm phong trong phong bì ký hiệu KX10.

- Thu tại thùng rác để tại kho cạnh phòng 302: 11 bao cao su đã sử dụng và 05 vỏ bao cao su niêm phong trong phong bì ký hiệu KX11.

Ngày 31/12/2020, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 23 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với mẫu chất niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX7” thu giữ tại phòng 202 nhà nghỉ G để xác định loại, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 272/PC09-MT ngày 05/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- Mẫu viên nén màu xám trong phong bì ký hiệu KX7 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,597g (Không phẩy năm trăm chín mươi bảy gam) loại: MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng M1 trong phong bì ký hiệu KX7 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,050g (Không phẩy không trăm năm mươi gam) loại: Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng M2 trong phong bì ký hiệu KX7 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,135g (Không phẩy một trăm ba mươi lăm gam) loại: Methamphetamine.

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS-PL ngày 12/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Phủ L đã truy tố Nguyễn Thị Thanh V về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Nguyễn Thị Thanh V đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản đúng như bản cáo trạng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, xã hội. Hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên xin HĐXX miễn, giảm phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày lời luận tội và đề nghị kết tội đối với bị cáo: giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị Thanh V về tội "*Chứa mại dâm*" theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh V phạm tội "*Chứa mại dâm*". Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 327, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Thị Thanh V từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Đề nghị áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

- Đề xuất hướng xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tòa án xét xử vắng mặt và công bố lời khai là đúng pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 22 giờ ngày 19/12/2020, tại nhà nghỉ G 2 thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý do Nguyễn Thị Thanh V quản lý, V đã chỉ đạo cho Nguyễn Thị L và Quang Thị L1 bán dâm cho hai người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại phòng 203, 204 thu lợi bất chính số tiền 1.000.000đ thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Thanh V đã phạm tội "*Chứa mại dâm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền của bản án xét xử năm 2014.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2014, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình, mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt: - Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm băng hoại các giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Phủ Lý, đồng thời kéo theo các tệ nạn xã hội khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường kỷ cương, luật pháp nên cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện, nhân thân xấu và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

- Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo trực lợi bất chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh cụ thể để ấn định mức phạt cho phù hợp.

[6] Về các tình tiết khác trong vụ án:

Đối với Nguyễn Thị L và Quang Thị L1 là những người bán dâm, ngày 02/3/2021, Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền đối với Nguyễn Thị L và Quang Thị L1 mỗi người 200.000đ theo quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hai người nam giới đã mua dâm ngày 19/12/2020 tại nhà nghỉ G 2 khai tên là Nguyễn Minh H, sinh năm 1994, trú tại tổ 2, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên và Nguyễn Trung H1, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của hai đối tượng này. Yêu cầu Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các tài liệu có nội dung cho vay mượn tiền của Nguyễn Thị Thanh V. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của những người vay tiền của V đều xác định không có lãi suất chỉ là giao dịch dân sự nên không xem xét xử lý về trách nhiệm theo pháp luật hình sự.

Đối với ông Lại Trọng Ch là chủ sở hữu nhà nghỉ G 2, quá trình điều tra xác định ông Ch cho V thuê lại nhà nghỉ G 2 từ ngày 16/7/2020, không biết việc V sử dụng nhà nghỉ để chứa mại dâm ngày 19/12/2020 nên không xem xét xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[7] Về vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với 01 (một) điện thoại OPPO A37F màu hồng, số IMEI: 863090030242595, 01 (một) điện thoại Masstel màu vàng số IMEI: 352518090128443 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT 05”, 01 (một) Túi sách bằng nhựa tổng hợp, hình con gấu màu nâu kích thước (20 x 17 cm, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 187640105 mang tên QUANG THỊ L1, 01 (một) lọ gel bôi trơn, màu trắng, nhãn hiệu Durex KY đã qua sử dụng, số tiền 12.705.000đ (Mười hai triệu bảy trăm linh năm nghìn đồng) là giấy tờ, đồ vật, tài sản hợp pháp của Quang Thị L1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 02/03/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra các Quyết định xử lý vật chứng số: 25/QĐ-CQĐT và số 26/QĐ-CQĐT trả lại các giấy tờ, đồ vật, tài sản nêu trên cho Quang Thị L1 là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) điện thoại Iphone X màu trắng số IMEI: 359410083965556, 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng số IMEI: 353809081270593 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT 06”; 01 (một) túi sách da màu đen kích thước (18 x 6 x 12 cm); 01 (một) lọ gel bôi trơn, màu trắng, nhãn hiệu Durex KY đã qua sử dụng; số tiền 716.000đ (Bảy trăm mười sáu nghìn đồng) là đồ vật, tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị L không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 02/03/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra các Quyết định xử lý vụ chứng số: 25/QĐ-CQĐT và số 26/QĐ-CQĐT trả

lại các đồ vật, tài sản nêu trên cho Nguyễn Thị L là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 035081003058; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế mà số GD4353521182554; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 230283417 đều mang tên LÊ VIỆT TH đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là giấy tờ hợp pháp của anh Lê Việt Th, sinh năm: 1981, trú tại: Tổ 10, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh Lê Việt Th.

+ Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 121489128 mang tên VŨ VĂN T đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là giấy tờ hợp pháp của anh Vũ Văn T, sinh năm: 1984, trú tại: xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang không liên quan đến vụ án. Anh Vũ Văn T đã làm lại Căn cước công dân không có yêu cầu nhận lại. Xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) vỏ bao cao su, đã xé, màu vàng, nhãn hiệu “AN PHU, 01 (một) bao cao su màu trắng, đã sử dụng được niêm phong trong phong bì kí hiệu “BCS 1”; 01 (một) vỏ bao cao su, đã xé, màu vàng, nhãn hiệu “AN PHU, 01 (một) bao cao su màu trắng, đã sử dụng được niêm phong trong phong bì kí hiệu “BCS 2”; 03 (ba) vỏ bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX6”; 11 (mười một) Bao cao su đã qua sử dụng và 05 (năm) vỏ bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX11”; 01 (một) túi bóng bên trong có 55 (năm mươi năm) bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” chưa qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “AN PHU”; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “Goldentime”; 16 (mười sáu) bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” chưa qua sử dụng, đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an Th phố Phủ L, tỉnh Hà Nam là đồ vật, tài sản của Nguyễn Thị Thanh V sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung GaL1xy A21S màu xanh số IMEI1. 351662612080020, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA 110 màu đen số IMEI1. 357741109325447 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT 04” đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an Th phố Phủ L, tỉnh Hà Nam. Trong đó điện thoại NOKIA 110 màu đen số IMEIU. 357741109325447 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thanh V không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thị Thanh V còn điện thoại SamSung GaL1xy A21S màu xanh số IME 351662612080020 là tài sản của Nguyễn Thị Thanh V sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 168103386 mang tên NGUYỄN THỊ THANH V, 01 (một) ví chất liệu tổng hợp, có khóa kéo, kích thước (20 x 10 cm), bên ngoài có hình đầu con hổ đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là giấy tờ, đồ vật, tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thanh V không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thị Thanh V.

+ Đối với số tiền 38.745.000đ (Ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an thành phố Phủ Lý,

tỉnh Hà Nam mở tại Kho bạc tỉnh Hà Nam là tài sản của Nguyễn Thị Thanh V trong đó có 1.000.000 (Một triệu đồng) là tiền mà Nguyễn Thị Thanh V phạm tội mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước còn số tiền 37.745.000đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thanh V không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Nguyễn Thị Thanh V. Tuy nhiên cần tiếp tục thu giữ để đảm bảo Thi hành án dân sự.

+ Đối với 04 (bốn) tờ giấy khổ giấy A3; 01 (một) tờ giấy ghi “HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ”; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY BIÊN NHẬN” tất cả đều có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Lê Ho; 02 (hai) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Hồng Nh; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Đỗ Thị D; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Đỗ Thị Kim D; 04 (bốn) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Trần Thị Đ; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị Thúy Hi; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị D1; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Phạm Thị T2; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị Thu Th; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Hoàng Thị Ng; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Phạm Thị H3; 01 (một) sổ kích thước (30x21) cm, bìa màu xanh có ghi “SỔ GHI CHÉP”, bên trong có 80 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (23,5x16)cm, 300 trang, có 12 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (24x17)cm, bìa màu hồng, có ghi chữ “BÁN NƯỚC NGỌT”, có 140 trang có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (20x30) cm, bìa màu xanh có ghi “GIÁO ÁN” có 53 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V, 01 (một) sổ kích thước (24x17) cm, bìa màu hồng, có ghi chữ “Dự Toán”, có 31 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu hồng, có 160 trang có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (24x17) cm, bìa màu xanh có ghi “Lâm”, có 25 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu hồng, có ghi “V”, có 04 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu xanh, có 21 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V, đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là giấy tờ hợp pháp của Nguyễn Thị Thanh V không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Nguyễn Thị Thanh V.

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi “Mẫu vật hoàn trả KX7”; 03 (ba) coóng, 01 (một) khô, 01 (một) cuộn giấy bạc dùng dở, 01 (một) loa nhãn hiệu Harman Kardon, 01 (một) Camera Wifi nhãn hiệu Starcam, được niêm phong trong thùng cát tông kích thước (58 x 29 x 26)cm kí hiệu “KX8”; 03 (ba) Mũi tên có chiều dài 17,5 cm, chuôi bằng nhựa màu đỏ, phần đầu bằng kim loại dài 3,3 cm; 01 (một) Tuýp sắt dài 52 cm, đường kính 2,3 cm, bên ngoài quấn băng dính màu đen; 01 (một) Gậy rút ba khúc bằng kim loại màu đồng, khi rút ra dài nhất 62,5 cm, cán được bọc nhựa màu đen dài 23 cm là đồ vật tài sản liên quan đến vụ: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 19/12/2020 tại: Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, Th phố Phủ L, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ

Lý, tỉnh Hà Nam đã chuyển toàn bộ các vật chứng này sang vụ :“Tàng trữ trái phép chất ma túy” để điều tra vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) đầu thu Camera nhãn hiệu HIKVISION là tài sản hợp pháp của ông Lại Trọng Ch không liên quan đến vụ án. Ngày 10/03/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử L vật chứng số: 30/QĐ-CQĐT trả lại đồ vật, tài sản nêu trên cho ông Lại Trọng Ch là phù hợp quy định của pháp luật. Ông Ch không có bất cứ yêu cầu gì khác về các tài sản này nên Hội đồng xét xử không đề cập.

+ Đối với 01 (một) Súng hình nỏ bằng kim loại, chiều dài 21 cm, phần uốn cong của nỏ dài 28cm đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam không xác định được là của ai. Xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 35, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Căn cứ Điều 105, 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh V phạm tội: “*Chứa mại dâm*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/12/2020.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung GaL1xy A21S màu xanh số IMEI1. 351662612080020 và số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng).

+ Trả lại cho anh Lê Việt Th: 01 (một) Căn cước công dân số 035081003058; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4353521182554; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 230283417 đều mang tên LÊ VIỆT TH.

+ Trả lại Nguyễn Thị Thanh V 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 168103386 mang tên NGUYỄN THỊ THANH V, 01 (một) ví chất liệu tổng hợp, có khóa kéo, kích thước (20 x 10) cm, bên ngoài có hình đầu con hổ.

+ Trả lại Nguyễn Thị Thanh V 04 (bốn) tờ giấy khổ giấy A3; 01 (một) tờ giấy ghi “HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ”; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY BIÊN NHẬN” tất cả đều có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Lê Ho; 02 (hai) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Hồng Nh; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Đỗ Thị D; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Đỗ Thị Kim D; 04 (bốn) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Trần Thị Đ; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị Thúy Hi; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị D1; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Phạm Thị T2; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị Thu Th; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Hoàng Thị Ng; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Phạm Thị H3; 01 (một) sổ kích thước (30x21) cm, bìa màu xanh có ghi “SỔ GHI CHÉP”, bên trong có 80 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (23,5x16)cm, 300 trang, có 12 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (24x17)cm, bìa màu hồng, có ghi chữ “BÁN NƯỚC NGỌT”, có 140 trang có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (20x30) cm, bìa màu xanh có ghi “GIÁO ÁN” có 53 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V, 01 (một) sổ kích thước (24x17) cm, bìa màu hồng, có ghi chữ “Dự Toán”, có 31 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu hồng, có 160 trang có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (24x17) cm, bìa màu xanh có ghi “Lâm”, có 25 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu hồng, có ghi “V”, có 04 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu xanh, có 21 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V.

+ Trả lại Nguyễn Thị Thanh V 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA 110 màu đen số IMEI1. 357741109325447 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT 04” và số tiền 37.745.000đ (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo Thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 121489128 mang tên VŨ VĂN T .

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su, đã xé, màu vàng, nhãn hiệu “AN PHU, 01 (một) bao cao su màu trắng, đã sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “BCS 1”; 01 (một) vỏ bao cao su, đã xé, màu vàng, nhãn hiệu “AN PHU, 01 (một) bao cao su màu trắng, đã sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “BCS 2”; 03 (ba) vỏ bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX6”; 11 (mười một) Bao cao su đã qua sử dụng và 05 (năm) vỏ bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX11”; 01 (một) túi bóng bên trong có 55 (năm mươi năm) bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” chưa qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “ANPHU”; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “Goldentime”; 16 (mười sáu) bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Súng dạng nỏ bằng kim loại, chiều dài 21 cm, phần uốn cong của nỏ dài 28cm.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an Th phố Phủ L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 22/4/2021 và ủy nhiệm chỉ số 40 ngày 29/4/2021).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS – Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo; người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

Trả lại cho anh Lê Việt Th: 01 (một) Căn cước công dân số 035081003058; 01 (một) Thẻ bảo hiểm y tế mã số GD4353521182554; 01 (một) Sổ hộ khẩu số 230283417 đều mang tên LÊ VIỆT TH.

+ **Tịch thu tiêu hủy** 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 121489128 mang tên VŨ VĂN T .

+ **Tịch thu tiêu hủy** 01 (một) vỏ bao cao su, đã xé, màu vàng, nhãn hiệu “AN PHU, 01 (một) bao cao su màu trắng, đã sử dụng được niêm phong trong phong bì kí hiệu “BCS 1”; 01 (một) vỏ bao cao su, đã xé, màu vàng, nhãn hiệu “AN PHU, 01 (một) bao cao su màu trắng, đã sử dụng được niêm phong trong phong bì kí hiệu “BCS 2”; 03 (ba) vỏ bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX6”; 11 (mười một) Bao cao su đã qua sử dụng và 05 (năm) vỏ bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX11”; 01 (một) túi bóng bên trong có 55 (năm mươi năm) bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” chưa qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “ANPHU”; 01 (một) vỏ bao cao su nhãn hiệu “Goldentime”; 16 (mười sáu) bao cao su nhãn hiệu “AN PHU” chưa qua sử dụng.

+ **Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SamSung GaL1xy A21S màu xanh số IMEI1. 351662612080020.** Trả lại Nguyễn Thị Thanh V01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA 110 màu đen số IMEI1. 357741109325447 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT 04” .

+ **Trả Lị Nguyễn Thị Thanh V** 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 168103386 mang tên NGUYỄN THỊ THANH V, 01 (một) ví chất liệu tổng hợp, có khóa kéo, kích thước (20 x 10) cm, bên ngoài có hình đầu con hổ.

+ Trả L1ị Nguyễn Thị Thanh V 04 (bốn) tờ giấy khổ giấy A3 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) tờ giấy ghi “HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ” có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY BIÊN NHẬN” có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Lê Hoàng; 02 (hai) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Hồng Nhung; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Đỗ Thị Dung; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Đỗ Thị Kim Dung; 04 (bốn) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Trần Thị Đào; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị Thúy Hiền; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị Duyên; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Phạm Thị Tĩnh; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Nguyễn Thị Thu Thủy; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Hoàng Thị Ngà; 01 (một) tờ giấy ghi “GIẤY VAY TIỀN” người vay Phạm Thị Hương; 01 (một) sổ kích thước (30x21) cm, bìa màu xanh có ghi “SỔ GHI CHÉP”, bên trong có 80 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (23,5x16)cm, 300 trang, có 12 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (24x17)cm, bìa màu hồng, có ghi chữ “BÁN NƯỚC NGỌT”, có 140 trang có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (20x30) cm, bìa màu xanh có ghi “GIÁO ÁN” có 53 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V, 01 (một) sổ kích thước (24x17) cm, bìa màu hồng, có ghi chữ “Dự Toán”, có 31 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu hồng, có 160 trang có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (24x17) cm, bìa màu xanh có ghi “Lâm”, có 25 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu hồng, có ghi “V”, có 04 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V; 01 (một) sổ kích thước (13x8,5) cm, bìa màu xanh, có 21 tờ có chữ ký xác nhận Nguyễn Thị Thanh V.

+ **Tịch thu tiêu hủy** 01 (một) súng hình nỏ bằng kim loại, chiều dài 21 cm, phần uốn cong của nỏ dài 28cm đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an Th phố Phủ L, tỉnh Hà Nam không xác định được là của ai.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng. Trả lại Nguyễn Thị Thanh V số tiền 37.745.000đ (Ba bảy triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

